

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 8/2017, NGÀY THI 30/9-01/10/2017

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-TTCNTT-TT ngày 09 tháng 10 năm 2017
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông)*

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả	Ghi chú
						LT	TH		
1	cbk8_001	Hoàng Ngọc	Anh	30/07/1988	Quảng Bình	5,4	8,5	Đạt	
2	cbk8_002	Nguyễn Đức	Anh	15/03/1991	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
3	cbk8_003	Cái Văn	Chiến	20/09/1979	Quảng Bình	10	9,5	Đạt	
4	cbk8_004	Lâm Thành	Chung	11/10/1984	Quảng Bình	5,0	8,0	Đạt	
5	cbk8_005	Phạm Thanh	Diệu	20/10/1982	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt	
6	cbk8_006	Hoàng Văn	Đồng	01/07/1982	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt	
7	cbk8_007	Nguyễn Nam	Hải	21/07/1987	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
8	cbk8_008	Nguyễn Văn	Hàng	20/02/1987	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt	
9	cbk8_009	Đàm Anh	Hào	20/07/1995	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt	
10	cbk8_011	Nguyễn Thanh	Hoài	16/02/1986	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
11	cbk8_012	Trần Thị Ngọc	Hoàn	10/09/1982	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt	
12	cbk8_013	Cao Lê	Hoàng	05/03/1977	Quảng Bình	6,7	9,3	Đạt	
13	cbk8_014	Đậu Sỹ	Hùng	20/11/1976	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
14	cbk8_015	Hồ Sỹ	Hùng	10/10/1984	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
15	cbk8_016	Nguyễn Mạnh	Hùng	17/06/1987	Quảng Bình	6,3	9,5	Đạt	
16	cbk8_017	Phạm Ngọc	Hùng	13/06/1980	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt	
17	cbk8_018	Nguyễn Đức	Huy	31/10/1991	Quảng Bình	7,5	9,5	Đạt	
18	cbk8_019	Phạm Thị Lệ	Huyền	27/10/1986	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
19	cbk8_020	Đoàn Duy	Hưng	12/03/1993	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt	
20	cbk8_021	Trần Duy	Hưng	20/06/1977	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
21	cbk8_022	Tô Ngọc	Lâm	06/10/1990	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt	
22	cbk8_023	Trần Vũ	Linh	18/10/1984	Quảng Bình	6,3	9,0	Đạt	
23	cbk8_024	Đinh Văn	Long	26/10/1979	Quảng Bình	5,8	8,0	Đạt	
24	cbk8_025	Nguyễn Văn	Luật	03/09/1988	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt	
25	cbk8_026	Phan Ngọc	Minh	30/08/1992	Quảng Bình	9,6	8,5	Đạt	
26	cbk8_027	Lê	Na	28/06/1978	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt	
27	cbk8_028	Nguyễn Anh	Ngà	16/09/1992	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt	
28	cbk8_030	Lương Chính	Nghĩa	20/06/1994	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt	
29	cbk8_031	Nguyễn Đình	Nghĩa	20/08/1981	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt	
30	cbk8_033	Hoàng Hà	Phươn g	21/08/1995	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
31	cbk8_034	Đặng Văn	Quang	20/11/1983	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả	Ghi chú
						LT	TH		
32	cbk8_035	Nguyễn Ngọc	Sơn	23/08/1990	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt	
33	cbk8_036	Trần Anh	Tuấn	27/09/1991	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt	
34	cbk8_037	Nguyễn Quang	Tuyển	02/04/1988	Quảng Bình	8,8	10	Đạt	
35	cbk8_038	Nguyễn Văn	Tư	16/06/1983	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
36	cbk8_040	Phan Thế	Thông	15/08/1982	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt	
37	cbk8_041	Lê Thị Hoài	Thu	18/11/1989	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	
38	cbk8_042	Trần Hoài	Thư	18/09/1987	Quảng Bình	6,3	8,5	Đạt	
39	cbk8_043	Nguyễn Thùy	Vân	02/11/1989	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt	
40	cbk8_044	Thái Thị Thanh	Xuân	23/10/1979	Quảng Bình	9,6	8,0	Đạt	
41	cbk8_045	Dương Thị Tùng	Ái	25/02/1997	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt	
42	cbk8_046	Cao Nhật	Anh	12/11/1997	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt	
43	cbk8_047	Nguyễn Thị Kiều	Anh	01/05/1996	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt	
44	cbk8_048	Nguyễn Thị Kim	Anh	14/11/1998	Quảng Bình	5,0	7,5	Đạt	
45	cbk8_049	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	20/05/1997	Gia Lai	6,7	8,0	Đạt	
46	cbk8_051	Đỗ Phước	Bảo	28/01/1997	Huế	5,4	7,0	Đạt	
47	cbk8_052	Nguyễn Thái	Bình	15/01/1996	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt	
48	cbk8_053	Nguyễn Trí	Bình	18/03/1997	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt	
49	cbk8_054	Nguyễn Mạnh	Cường	27/09/1996	Quảng Bình	7,1	6,5	Đạt	
50	cbk8_055	Huỳnh Thị Huyền	Chi	07/08/1996	Bình Định	5,4	8,0	Đạt	
51	cbk8_056	Phạm Thị Hồng	Chuyên	26/02/1998	Quảng Bình	5,8	6,5	Đạt	
52	cbk8_057	Cao Thị	Diễm	09/11/1998	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	
53	cbk8_058	Cao Thị Mỹ	Duyên	22/01/1997	Quảng Bình	5,8	9,0	Đạt	
54	cbk8_059	Võ Trần Thành	Đạt	01/01/1996	Quảng Bình	5,4	7,5	Đạt	
55	cbk8_060	Nguyễn Việt	Đức	18/09/1997	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt	
56	cbk8_061	Phạm Thị Sen	Giang	20/06/1996	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt	
57	cbk8_062	Bùi Ngọc	Hà	04/08/1997	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt	
58	cbk8_063	Lê Thị Thu	Hà	15/06/1997	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt	
59	cbk8_064	Nguyễn Thanh Bảo	Hà	28/04/1997	Quảng Bình	6,3	8,0	Đạt	
60	cbk8_065	Võ Thị Thu	Hà	18/02/1997	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
61	cbk8_066	Ngô Gia Hồng	Hạnh	24/02/1997	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
62	cbk8_067	Trần Thị Mỹ	Hạnh	07/09/1996	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
63	cbk8_068	Hoàng Thị Diễm	Hằng	17/03/1997	Quảng Bình	6,3	9,0	Đạt	
64	cbk8_069	Nguyễn Thị	Hiền	01/10/1997	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	
65	cbk8_070	Võ Thị Thu	Hiền	13/07/1997	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
66	cbk8_071	Cao Thị Thu	Hoài	01/10/1997	Quảng Bình	5,8	7,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả	Ghi chú
						LT	TH		
67	cbk8_072	Phan Thanh	Hoàn	17/12/1993	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt	
68	cbk8_073	Tô Văn	Hồng	23/02/1997	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt	
69	cbk8_074	Võ Doãn	Huân	15/09/1997	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
70	cbk8_075	Bùi Ngọc	Huệ	18/03/1997	Quảng Bình	6,7	9,0	Đạt	
71	cbk8_076	Trương Vĩnh Mạnh	Hùng	21/06/1997	Kon Tum	7,1	8,5	Đạt	
72	cbk8_077	Võ Mạnh	Hùng	16/09/1992	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	
73	cbk8_078	Trịnh Trần Nhân	Huy	20/10/1997	Đắk Lắk	6,3	8,0	Đạt	
74	cbk8_079	Mai Thị Thanh	Huyền	23/01/1998	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
75	cbk8_080	Nguyễn Thị	Huyền	25/03/1998	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
76	cbk8_081	Phạm Thị Thanh	Huyền	02/09/1998	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt	
77	cbk8_082	Nguyễn Đăng	Hưng	30/12/1997	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt	
78	cbk8_083	Trần Thị Lan	Hương	23/06/1997	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt	
79	cbk8_084	Lê Thị	Hường	06/04/1998	Quảng Bình	8,8	6,5	Đạt	
80	cbk8_085	Hoàng Thị	Khuyên	03/09/1996	Quảng Bình	5,4	6,5	Đạt	
81	cbk8_086	Hồ Thị Đô	La	05/10/1994	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt	
82	cbk8_087	Hoàng Thị	Liên	03/09/1998	Quảng Bình	5,8	7,5	Đạt	
83	cbk8_088	Bùi Thị Thùy	Linh	05/05/1996	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
84	cbk8_089	Đỗ Thị Thuỳ	Linh	22/08/1998	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt	
85	cbk8_090	Nguyễn Thị Hoài	Linh	29/04/1997	Quảng Bình	6,7	9,5	Đạt	
86	cbk8_091	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	26/05/1997	Quảng Bình	6,3	8,0	Đạt	
87	cbk8_092	Đinh Thị	Luyến	23/06/1997	Quảng Bình	6,3	8,5	Đạt	
88	cbk8_093	Nguyễn Thị Khánh	Ly	27/06/1997	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	
89	cbk8_094	Đặng Thị Ngọc	Mai	12/03/1996	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt	
90	cbk8_095	Phạm Thị Quỳnh	Mai	08/06/1996	Quảng Bình	6,3	8,0	Đạt	
91	cbk8_096	Từ Thị	Mai	15/10/1997	Quảng Bình	5,0	7,5	Đạt	
92	cbk8_097	Hồ Thị	Minh	18/09/1996	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
93	cbk8_098	Đoàn Thị	Mơ	16/04/1997	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	
94	cbk8_099	Cao Thị Hoài	My	15/12/1996	Quảng Bình	5,0	8,0	Đạt	
95	cbk8_100	Lê Thị	Nga	10/02/1997	Quảng Bình	5,4	7,0	Đạt	
96	cbk8_101	Cao Thị Ánh	Ngọc	26/08/1997	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
97	cbk8_102	Trần Thị Như	Ngọc	25/12/1996	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
98	cbk8_103	Vương Thanh	Nguyễn	03/02/1997	Quảng Bình	5,4	7,5	Đạt	
99	cbk8_104	Đỗ Thị Kiều	Nhi	10/04/1997	Quảng Bình	5,8	8,0	Đạt	
100	cbk8_105	Đinh Thị Hồng	Nhung	16/09/1997	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	
101	cbk8_106	Lê Thị Mỹ	Nhung	26/06/1997	Quảng Bình	5,4	7,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả	Ghi chú
						LT	TH		
102	cbk8_107	Phạm Thị Hồng	Nhung	26/09/1997	Quảng Bình	5,0	7,5	Đạt	
103	cbk8_108	Trần Thị	Nhung	12/02/1998	Quảng Bình	8,8	7,5	Đạt	
104	cbk8_109	Võ Thị Hồng	Nhung	03/04/1997	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
105	cbk8_110	Trần Thị Khánh	Như	03/02/1997	Huế	5,8	7,0	Đạt	
106	cbk8_111	Lại Minh	Phong	18/06/1997	Quảng Bình	6,3	9,0	Đạt	
107	cbk8_112	Nguyễn Văn	Phong	24/08/1997	Quảng Bình	5,8	8,0	Đạt	
108	cbk8_113	Phạm Minh	Phúc	08/08/1997	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt	
109	cbk8_114	Hồ Hoài	Phươn	09/09/1998	Quảng Bình	10	7,5	Đạt	
110	cbk8_115	Lê Thị Thúy	Phươn	23/11/1997	Quảng Bình	5,0	7,5	Đạt	
111	cbk8_116	Đặng Văn	Sơn	05/11/1995	Quảng Trị	8,3	8,5	Đạt	
112	cbk8_117	Trần Đình	Sơn	10/02/1997	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt	
113	cbk8_118	Lê Thanh	Toàn	08/02/1997	Bình Phước	5,0	7,0	Đạt	
114	cbk8_119	Phan Thị Lệ	Tuyên	19/03/1997	Quảng Bình	9,2	8,0	Đạt	
115	cbk8_120	Đỗ Ngọc	Tuyết	10/07/1997	Đắk Lắk	7,1	7,0	Đạt	
116	cbk8_121	Trần Thị Ngọc	Tuyết	27/01/1997	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt	
117	cbk8_122	Trần Thị	Thanh	22/05/1998	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt	
118	cbk8_123	Trương Quang	Thành	12/12/1997	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt	
119	cbk8_124	Lê Thị Thu	Thảo	08/11/1997	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt	
120	cbk8_125	Hồ Thị Vinh	Thịnh	04/05/1997	Quảng Trị	7,9	8,0	Đạt	
121	cbk8_126	Nguyễn Thị	Thu	15/08/1997	Quảng Bình	5,4	7,5	Đạt	
122	cbk8_127	Võ Thị	Thúy	05/03/1996	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt	
123	cbk8_128	Trần Thị	Thùy	10/10/1997	Quảng Bình	5,0	7,5	Đạt	
124	cbk8_129	Đinh Thị Hồng	Thùy	17/05/1998	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt	
125	cbk8_130	Nguyễn Thị	Thùy	23/04/1995	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt	
126	cbk8_131	Lê Thị Hoài	Thươn	11/06/1997	Quảng Bình	5,8	8,0	Đạt	
127	cbk8_132	Cao Nguyễn Như	Trang	14/11/1997	Tuyên Quang	8,3	7,0	Đạt	
128	cbk8_133	Hoàng Anh	Trang	26/04/1996	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
129	cbk8_134	Phạm Thị Huyền	Trang	03/06/1998	Quảng Bình	8,3	7,0	Đạt	
130	cbk8_135	Cao Phương	Trình	15/12/1996	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt	
131	cbk8_136	Nguyễn Thị Hải	Yến	15/01/1997	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt	
132	cbk8_137	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	28/08/1995	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt	

(Ấn định danh sách này gồm 132 thí sinh)